

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TX
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 220/2021/QĐST- HNGĐ

Hà Nội, ngày 07 tháng 5 năm 2021

Quyết định
Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TX

Căn cứ: - Điều 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 210/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh N T S, sinh năm 1981.**

ĐKHKTT và trú tại: CH số 1206, CT2-D2, KNOĐ Đài PSPT MT, TDP 1, MT, quận NTL, thành phố Hà Nội.

- **Chị N T T, sinh năm 1985.**

ĐKHKTT: CH số 1206, CT2-D2, KNOĐ Đài PSPT MT, TDP 1, MT, quận NTL, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ nơi làm việc: Số 179 LTT, phường KM, quận TX, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1) Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh N T S và chị N T T.

- **Về con chung:** Anh N T S và chị N T T có 01 con chung là N B N, sinh ngày 27/4/2012. Sau ly hôn, giao chị T trực tiếp nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh S cho đến khi chị T có yêu cầu hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh N T S có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản, nhà đất chung và vay nợ chung:** Anh S, chị T có nhưng xin tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2) Về lệ phí: Anh N T S và chị N T T mỗi người phải nộp **150.000 đồng** (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh N T S và chị N T T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0006572 và AA/2020/0006573 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận TX, thành phố Hà Nội.

3) Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- VKSND quận TX;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận TX
- UBND phường TM, thành phố VT, tỉnh PT (ĐKKH số 96, quyển số 01/2011)
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

S T P

